

MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VỀ KIỂM SOÁT HÀNG HÓA NHẬP KHẨU QUA BIÊN GIỚI HẢI QUAN

TRẦN VIỆT LONG *

Tóm tắt:

Bài viết *Một số vấn đề lý luận về kiểm soát hàng hóa nhập khẩu qua biên giới hải quan* làm rõ một số vấn đề lý luận về kiểm soát hàng hóa nhập khẩu qua biên giới hải quan. Cụ thể, tác giả nêu ra một số khái niệm kiểm soát hải quan dưới góc độ lý luận và pháp lý, nội dung và các nhân tố tác động đến hoạt động kiểm soát hải quan hiện nay.

Từ khóa:

Lý luận, hải quan, nhập khẩu, biên giới, kiểm soát.

Abstract:

The article "*Some theoretical issues about control of imported goods through the custom border*" clarifies some theoretical issues about control of imported goods through the custom border. Specifically, the author points out several theoretical and legal definitions of custom control, the content and other factors affecting the operation of custom control nowadays.

Key words:

Theoretical, customs, import, border, control.

Đặt vấn đề

Trong xu thế hội nhập quốc tế ngày càng mở rộng, đặc biệt trong hoạt động thương mại có yếu tố nước ngoài thì kiểm soát hàng hóa xuất nhập khẩu đóng vai trò hết sức quan trọng. Thương mại phát triển, các mối quan hệ xuất phát từ các hoạt động này cũng tác động mạnh mẽ đến chính sách kinh tế, pháp luật của các quốc gia. Khi các hiệp định thương mại quốc tế được thiết lập và vận hành yêu cầu các quốc gia phải “nội luật hóa” cam kết, vừa đảm bảo ổn định an ninh kinh tế vừa đảm bảo sự “thông thoáng” về giao thương quốc tế. Bài viết “*Một số vấn đề lý luận về kiểm soát hàng hóa nhập khẩu qua biên giới hải quan*” làm rõ một số vấn đề lý luận về kiểm soát hàng hóa nhập khẩu qua biên giới hải quan dưới góc độ lý luận và pháp lý, nội dung và các yếu tố tác động đến kiểm soát hàng hóa nhập khẩu qua biên giới hải quan.

1. Khái niệm kiểm soát hàng hóa nhập khẩu qua biên giới hải quan

Trong hoạt động thương mại, nhập khẩu hàng hóa là khâu cơ bản của hoạt động ngoại thương. Nhập khẩu hàng hóa diễn ra đa dạng từ chủ thể hình thức đến quy mô, nó không chỉ

* ThS., Trường Đại học Luật - Đại học Huế

là hoạt động mua bán riêng lẻ mà tạo ra xu thế hợp tác rộng khắp trên toàn thế giới.

Theo *Từ điển Tiếng Việt*, nhập khẩu là đưa hàng hoá hay tư bản của nước ngoài vào nước mình¹. Từ khái niệm đó, có thể hiểu nhập khẩu là một hoạt động mà hàng hóa hay tư bản được đưa vào lãnh thổ một quốc gia nào khác và có yếu tố nước ngoài.

Khoản 2 Điều 28 Luật Thương mại 2005 quy định: “*Nhập khẩu hàng hoá là việc hàng hoá được đưa vào lãnh thổ Việt Nam từ nước ngoài hoặc từ khu vực đặc biệt nằm trên lãnh thổ Việt Nam được coi là khu vực hải quan riêng theo quy định của pháp luật*. Nhập khẩu hàng hóa qua biên giới là hoạt động thương mại, theo đó hàng hóa được dịch chuyển vào lãnh thổ hải quan của một nước khác được cơ quan hải quan và các cơ quan chức năng tiến hành kiểm soát theo quy định cả pháp luật quốc gia và điều ước quốc tế.

Theo *Từ điển Tiếng Việt* (1996) thì “Kiểm soát là sự xem xét để phát hiện ngăn chặn những gì trái với quy định”².

Tác giả Jones và George (2003) cho rằng, kiểm soát là “quá trình mà cơ quan chức năng giám sát và điều tiết tính hiệu quả trong hoạt động của một tổ chức hay cá nhân. Kiểm soát cũng có nghĩa là giữ cho cho hoạt động của tổ chức, cá nhân theo đúng định hướng và dự kiến các sự kiện có thể xảy ra”³.

Trong một công trình nghiên cứu khác, một tác giả cho rằng: “Kiểm soát được hiểu là tổng thể các phương sách để nắm lấy và điều hành các đối tượng hoặc khách thể quản lý. Theo đó, kiểm soát được hiểu là cấp trên kiểm soát cấp dưới thông qua các biện pháp hoặc chính sách; đơn vị này kiểm soát đơn vị khác thông qua việc ảnh hưởng hoặc chi phối đáng kể dựa trên quyền lợi và lợi ích; nội bộ đơn vị kiểm soát lẫn nhau thông qua nội quy, quy chế”⁴.

Như vậy, có thể hiểu kiểm soát là cách thức xem xét các hành vi thực hiện trong một vấn đề cụ thể để phát hiện, ngăn chặn những gì trái với quy định. Nó là sự xem xét, đánh giá, theo dõi nhằm ngăn chặn những điều trái với quy định được đặt ra.

So với thanh tra, kiểm tra, giám sát, kiểm sát thì kiểm soát có phạm vi xem xét, đánh giá rộng hơn, hình thức phong phú hơn. Nó bao hàm việc giám sát, thanh tra, kiểm tra, theo dõi... Đối tượng chịu sự xem xét, đánh giá của kiểm soát là tất cả các chủ thể thực hiện quyền lực nhà nước. Chủ thể thực hiện kiểm soát quyền lực nhà nước khá đa dạng, đó có thể là nhân dân, các tổ chức chính trị - xã hội, cũng có thể do chính nhà nước (các cơ quan nhà nước), thậm chí là các tổ chức quốc tế...

Đối với quốc gia, việc kiểm soát hàng hóa qua biên giới hải quan đặc biệt quan trọng. Kiểm soát hàng hóa nhập khẩu qua biên giới là trách nhiệm của toàn dân, toàn xã hội. Không

¹ Hoàng Phê (Chủ biên), *Từ điển Tiếng Việt* (2003), NXB Đà Nẵng, tr.713.

² Hoàng Phê (Chủ biên), *Từ điển Tiếng Việt* (2003), NXB Đà Nẵng, tr. 523.

³ Nguyễn Thị Phương Hoa (2009), *Giáo trình Kiểm soát quản lý*, Trường Đại học Kinh tế quốc dân.

⁴ Nguyễn Quang Quynh, *Lý thuyết kiểm toán* (1998), NXB Tài chính, Hà Nội.

chỉ cơ quan chuyên trách được Nhà nước quy định mà quần chúng nhân dân trong xã hội cũng là chủ thể có thể thực hiện nhiệm vụ kiểm soát đối với hàng hóa nhập khẩu qua biên giới, giúp ngăn ngừa, phòng chống các hành vi vi phạm pháp luật xảy ra trong thương mại nhập khẩu.

Vì vậy, có thể hiểu khái niệm về kiểm soát hàng hóa nhập khẩu qua biên giới hải quan là toàn bộ những hoạt động nhằm xem xét, theo dõi, đánh giá gồm kiểm tra, giám sát, kiểm soát hàng hóa nhập khẩu qua biên giới do cơ quan hải quan, các cơ quan, tổ chức khác theo quy định của nhà nước và quần chúng nhân dân thực hiện. Thông qua đó nhằm ngăn ngừa, loại bỏ những nguy cơ, những việc làm sai trái các chủ thể trong việc quản lý, tổ chức và thực hiện các quy định của pháp luật về hải quan bảo đảm đúng mục đích mong muốn và đạt được hiệu quả cao, thúc đẩy tự do hóa thương mại và an ninh hàng hóa.

2. Nội dung kiểm soát hàng hóa nhập khẩu qua biên giới hải quan

2.1. Chủ thể kiểm soát

- *Chủ thể Nhà nước*: Đây là chủ thể đặc thù và chủ yếu khi thực hiện chức năng, nhiệm vụ kiểm soát hàng hóa nhập khẩu qua biên giới theo pháp luật hải quan. Xuất phát từ hoạt động kiểm soát hàng hóa nhập khẩu qua biên giới là một nhiệm vụ đặc thù của ngành hải quan, được xem như là “người gác cổng kinh tế quốc gia”, là “tấm màn ngăn đặc biệt” đối với sự quản lý của bất kỳ quốc gia nào trong lĩnh vực kinh tế. Cơ quan hải quan là chủ thể kiểm soát cơ yếu, thực hiện các hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ được pháp luật quy định và phù hợp với chủ trương chính sách của Đảng và Nhà nước. Ngoài ra, đối với kiểm soát hàng hóa nhập khẩu qua biên giới thì các cơ quan nhà nước khác cũng phối hợp, hỗ trợ kiểm soát chuyên ngành hoặc bảo vệ an ninh hàng hóa, an ninh quốc gia, chống buôn lậu, gian lận thương mại như Bộ Công thương, Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Y tế, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn...

- *Chủ thể xã hội*: Đây là chủ thể không bắt buộc phải thực thi nhiệm vụ được luật hóa trong các văn bản pháp luật. Tuy nhiên, những chủ thể xã hội là quần chúng nhân dân, các tổ chức xã hội, thương nhân,... cũng thực hiện trách nhiệm công dân của mình trong việc giám sát và bảo vệ quốc gia đối với lĩnh vực thương mại qua hình thức đấu tranh, tố cáo, thông tin hành vi trái pháp luật hải quan giúp Nhà nước quản lý, kiểm soát tốt các hoạt động thương mại nhập khẩu hàng hóa ngày càng phức tạp và rộng mở như hiện nay.

2.2. Phạm vi kiểm soát

- *Xét dưới góc độ địa bàn hoạt động của hải quan*: Hiện nay, hàng hóa được nhập vào lãnh thổ quốc gia qua nhiều con đường tiểu ngạch, chính ngạch, qua cửa khẩu chính, đường mòn, lối mở của cư dân biên giới. Cơ quan hải quan và các lực lượng kiểm soát khác sẽ thực

hiện, phối hợp thực thi các hoạt động kiểm tra hàng hóa, kiểm soát hàng hóa, giám sát hàng hóa ở khu vực cửa khẩu đường bộ, cửa khẩu biên giới đường thủy nội địa; cửa khẩu ga đường sắt liên vận quốc tế trong nội địa; cửa khẩu cảng hàng không dân dụng quốc tế; cửa khẩu cảng biển, cảng thủy nội địa có hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu, xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh; bưu điện quốc tế; tại các khu vực ngoài cửa khẩu; và tại khu vực, địa điểm khác.

- *Xét dưới góc độ loại hình xuất nhập khẩu:* Kiểm soát hàng hóa nhập khẩu được pháp luật cho phép áp dụng trên tất các loại hình nhập khẩu. Riêng hoạt động kiểm soát hàng hóa nhập khẩu qua biên giới thì cơ quan nhà nước có thẩm quyền được phép kiểm soát những hàng hóa được nhập khẩu từ lãnh thổ bên ngoài vào một quốc gia thông qua nghiệp vụ kiểm tra, giám sát, kiểm soát hàng hóa của các đơn vị chức năng. Như vậy, về phạm vi kiểm soát thì hải quan đã phân định rõ các loại hình kiểm soát ở khu vực có sự giao thương hàng hóa giữa các thương nhân có yếu tố nước ngoài và đa dạng các loại hàng xuất nhập khẩu.

2.3. Các phương thức kiểm soát hàng hóa nhập khẩu qua biên giới hải quan

Một là, kiểm tra hải quan.

Trong thương mại quốc tế, kiểm tra hải quan đã được các quốc gia thực hiện lâu đời. Nó xuất phát từ thực tiễn lưu thông hàng hóa giữa các quốc gia, vùng lãnh thổ. Hoạt động này được mở rộng, đa dạng về các loại hàng hóa, hình thức và cửa khẩu biên giới. Tùy vào hoàn cảnh lịch sử, tình hình kinh tế, chính trị, văn hóa, ngoại giao mà các quốc gia mà đưa ra các chính sách pháp luật và cơ chế thực thi phù hợp với các mối quan hệ thương mại quốc gia, khu vực và toàn cầu. Trên nền tảng thiết lập này nó cũng kéo theo quan hệ hợp tác hải quan cũng được gắn kết và mở rộng với tinh thần hợp tác, bảo hộ hay tạo điều kiện để hàng hóa xuất nhập khẩu giữa quốc gia được lưu thông thuận tiện thực hiện, quản lý rủi ro trên cơ sở đánh giá, phân tích thị trường, hàng hóa, chủ thể nhập khẩu để có những phương thức, biện pháp kiểm tra phù hợp.

Kiểm tra hải quan đã thực hiện chức năng là bảo hộ và thúc đẩy phát triển sản xuất trong nước, tăng sức cạnh tranh hàng hóa xuất khẩu, đảm bảo nguồn thu cho ngân sách nhà nước, lợi ích người tiêu dùng, góp phần bảo vệ lợi ích chủ quyền kinh tế và an ninh quốc gia, an toàn xã hội.

Trong sự vận động của giao thương xuất nhập khẩu hàng hóa, việc xác định nội hàm kiểm tra hải quan rất quan trọng. Trong một công trình nghiên cứu có đưa ra hai quan điểm khác nhau về kiểm tra hải quan. Quan điểm thứ nhất, tác giả cho rằng, kiểm tra hải quan phải được hiểu theo nghĩa rộng như kiểm tra bằng quan sát, theo dõi thường xuyên liên tục sẵn sàng tác động bằng các biện pháp tích cực để buộc và hướng hoạt động của đối tượng chịu sự kiểm tra đúng quy chế quản lý hải quan; kiểm tra bằng tuần tra và các nghiệp vụ khác đảm bảo hàng hóa được vận chuyển đúng tuyến...; kiểm tra bằng các hành vi cụ thể như kiểm tra

hiện vật. Quan điểm thứ hai, tác giả cho rằng, kiểm tra hải quan chỉ giới hạn ở việc hải quan bằng các hành vi cụ thể tác động trực tiếp vào đối tượng chịu sự kiểm tra để đánh giá sự tuân thủ pháp luật hải quan như kiểm tra hồ sơ chứng từ, kiểm tra hàng hóa⁵.

Chương 2, Công ước Kyoto quy định: “Kiểm tra hải quan” được hiểu là các biện pháp do hải quan áp dụng nhằm đảm bảo sự tuân thủ pháp luật của hải quan⁶.

Khoản 8 Điều 4 Luật Hải quan 2001 quy định: “Kiểm tra hải quan là việc kiểm tra hồ sơ hải quan, các chứng từ liên quan và kiểm tra thực tế hàng hóa, phương tiện vận tải do cơ quan hải quan thực hiện”.

Khoản 12 Điều 4 Luật Hải quan năm 2014 đưa ra khái niệm đối với kiểm tra hải quan, đó là việc kiểm tra hồ sơ hải quan, các chứng từ, tài liệu liên quan và kiểm tra thực tế hàng hoá, phương tiện vận tải.

Trên cơ sở kế thừa các nhận thức, các quy định của pháp luật, tác giả đưa ra khái niệm về kiểm tra hải quan đó là *hoạt động thường xuyên của cơ quan hải quan và các cơ quan khác do Nhà nước quy định nhằm thực hiện các hoạt động nghiệp vụ về kiểm tra hồ sơ hải quan, các chứng từ, tài liệu và kiểm tra thực tế hàng hóa, phương tiện vận tải ra vào cửa khẩu hải quan nhằm thực hiện mục tiêu quản lý hiệu quả đối với xuất nhập khẩu*.

Nội dung kiểm tra hải quan hàng hóa nhập khẩu qua biên giới gồm kiểm tra hồ sơ hải quan, kiểm tra thực tế hàng hóa, kiểm tra sau thông quan.

Hai là, kiểm soát hải quan.

Hiện nay, có nhiều khái niệm về kiểm soát hải quan được đưa ra ở góc độ lý luận và pháp lý. Trong *Giáo trình Hải quan cơ bản* thì Kiểm soát hải quan được hiểu thuần túy là hoạt động chống buôn lậu, gian lận thương mại của lực lượng hải quan⁷. Chương 2 *Công ước Kyoto* thì kiểm soát hải quan là các biện pháp được cơ quan hải quan tiến hành nhằm đảm bảo thực thi pháp luật hải quan⁸.

Điều 4, Khoản 10 Luật Hải quan 2001 nêu rõ: “*Kiểm soát hải quan* là biện pháp tuần tra, điều tra, xác minh hoặc biện pháp nghiệp vụ khác do cơ quan hải quan áp dụng để phòng, chống buôn lậu, vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới và hành vi khác vi phạm pháp luật về hải quan”. Còn Điều 4, Khoản 11 Luật Hải quan 2014 quy định: “*Kiểm soát hải quan* là biện pháp tuần tra, điều tra, xác minh hoặc biện pháp nghiệp vụ khác do cơ quan hải quan áp dụng để phòng, chống buôn lậu, vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới và hành vi khác vi phạm pháp luật về hải quan”.

⁵ Lê Như Quỳnh, *Luận văn Luật kinh tế*, “Những vấn đề pháp lý về kiểm tra hải quan nhằm bảo đảm thu thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu”, Viện Nghiên cứu Nhà nước và Pháp luật, 2001.

⁶ Chương 2, Công ước, Kyoto.

⁷ Trần Hoàng Hậu, Nguyễn Thị Thương Huyền (2011), *Giáo trình Hải quan cơ bản*, NXB Tài chính, Hà Nội tr.233.

⁸ Chương 2, Công ước Kyoto.

Như vậy, Kiểm soát hải quan là một mặt của công tác nghiệp vụ, được thực hiện bằng biện pháp bí mật, điều tra, tuần tra kiểm soát kết hợp vận động quần chúng, phối hợp sử dụng các lực lượng và các biện pháp trong và ngoài ngành hải quan để phát hiện, ngăn ngừa, điều tra, xử lý các hành vi buôn lậu, vận chuyển trái phép hàng hóa, ngoại hối, tiền Việt Nam qua biên giới⁹.

Nội dung kiểm soát hải quan rất đa dạng gồm các hoạt động sau:

Thứ nhất, tổ chức hoạt động thu thập, phân tích và xử lý thông tin nghiệp vụ hải quan, phục vụ quản lý hải quan hiện đại, chủ động phòng, chống buôn lậu, gian lận thương mại và xử lý các vi phạm pháp luật về hải quan. Hoạt động này mang tính chất đặc trưng của công chức hải quan và cơ quan chức năng do pháp luật quy định. Việc tổ chức thu thập, phân tích, xử lý các nghiệp vụ về hải quan sẽ tác động hiệu quả tích cực đến công tác quản lý nhà nước, phòng, chống tình trạng buôn lậu, gian lận thương mại và đưa ra các chế tài xử lý các hành vi vi phạm pháp luật về hải quan.

Thứ hai, chủ động phát hiện, ngăn chặn và phòng ngừa các hành vi buôn lậu hoặc vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới. Nội dung này phù hợp với yêu cầu quản lý thương mại của cơ quan hải quan, chủ động phát hiện, ngăn chặn, phối hợp cơ quan chức năng và quần chúng nhân dân tích cực trong công tác ngăn chặn, phòng ngừa hành vi buôn lậu và vận chuyển hàng hóa trái phép qua cửa khẩu biên giới.

Thứ ba, điều tra và xử lý vi phạm pháp luật hải quan và hợp tác hải quan quốc tế. Hoạt động này mang tính nghiệp vụ và thực thi các yêu cầu của Nhà nước đối với công tác quản lý về hoạt động nhập khẩu qua biên giới, điều tra và phối hợp trong công tác hợp tác hải quan giữa các quốc gia.

2.4. Giám sát hải quan

Giám sát hải quan cũng có nhiều khái niệm được đưa ra theo nhận thức lý luận và khoa học pháp lý. Trong giáo trình Kiểm soát hải quan thì giám sát hải quan là các biện pháp mang tính chất nghiệp vụ do cơ quan hải quan thực hiện để nhằm kiểm soát được tính nguyên vẹn và xác thực về số lượng, chất lượng và tình trạng bên ngoài của hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu, quá cảnh, phương tiện vận tải xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh¹⁰.

Khoản 9, Điều 4 Luật Hải quan 2001 quy định: “Giám sát hải quan là biện pháp nghiệp vụ do cơ quan hải quan áp dụng để bảo đảm sự nguyên trạng của hàng hóa, phương tiện vận tải đang thuộc đối tượng quản lý hải quan”. Còn Khoản 5 Điều 4 Luật hải quan 2014 thì nêu cụ thể hơn về Giám sát hải quan, đó là biện pháp nghiệp vụ do cơ quan hải quan áp dụng để bảo đảm sự nguyên trạng của hàng hóa, sự tuân thủ quy định của pháp luật trong việc bảo

⁹ Trần Hoàng Hậu, Nguyễn Thị Thương Huyền (2011), *Giáo trình Hải quan cơ bản*, NXB Tài chính, Hà Nội, tr.5.

¹⁰ Trần Hoàng Hậu, Nguyễn Thị Thương Huyền (2011), *Giáo trình Hải quan cơ bản*, tr. 205.

quản, lưu giữ, xếp dỡ, vận chuyển, sử dụng hàng hóa, xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh phương tiện vận tải đang thuộc đối tượng quản lý hải quan.

Trên cơ sở tiếp cận các khái niệm trên, theo tác giả có thể hiểu “*Giám sát hải quan là hoạt động đặc thù của cơ quan hải quan và các cơ quan quản lý nhà nước về hoạt động xuất nhập khẩu nhằm xác minh tính tuân thủ pháp luật của các chủ thể thực hiện việc xuất nhập khẩu qua biên giới, kiểm tra tính hợp pháp, nguyên vẹn hàng hóa, bảo quản, lưu giữ, xếp dỡ, vận chuyển, sử dụng hàng hóa, xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh phương tiện vận tải đang thuộc đối tượng quản lý của cơ quan hải quan*”.

Riêng giám sát hàng hóa nhập khẩu qua biên giới hải quan chúng ta có thể hiểu là “*Hoạt động đặc thù của cơ quan hải quan và các cơ quan quản lý nhà nước về nhập khẩu nhằm xác minh tính tuân thủ pháp luật của các chủ thể thực hiện việc nhập khẩu hàng hóa qua biên giới, kiểm tra tính hợp pháp, nguyên vẹn hàng hóa, bảo quản, lưu giữ, xếp dỡ, vận chuyển, sử dụng hàng hóa thuộc đối tượng quản lý của cơ quan hải quan*”.

Có thể nhận thấy, giám sát hải quan là một biện pháp nghiệp vụ nhằm mục đích xác minh tính minh bạch, nguyên trạng và tuân thủ pháp luật về xuất nhập khẩu hàng hóa qua cửa khẩu của các chủ thể thực hiện hoạt động thương mại quốc tế. Tùy từng hoàn cảnh lịch sử, điều kiện kinh tế, chế độ chính trị, văn hóa, xã hội mà pháp luật đưa ra và các học giả khái niệm cơ bản về giám sát hải quan nhằm đáp ứng yêu cầu về kiểm soát an ninh kinh tế và tự do hóa thương mại.

Như vậy, những vấn đề nhận thức về kiểm soát hàng hóa nhập khẩu qua biên giới hải quan dưới góc nhìn lý luận và bình luận pháp lý đã có cách hiểu đa chiều về hoạt động quản lý của nhà nước đối với hàng hóa nhập khẩu vào lãnh thổ quốc gia. Việc đưa ra các khái niệm, nội hàm của hoạt động này sẽ tác động lớn đến nhận thức cũng như công tác lập pháp và thực thi pháp luật của công chức hải quan, cơ quan nhà nước và quần chúng nhân dân ngày càng hiệu quả, thúc đẩy kinh tế phát triển, tạo sự thông thương hàng hóa và bảo vệ an ninh quốc gia, chống hành vi nhập khẩu hàng hóa vi phạm pháp luật và các cam kết quốc tế.

3. Các yếu tố tác động đến kiểm soát hàng hóa nhập khẩu qua biên giới hải quan

Thứ nhất, về hệ thống pháp luật

Đối với quốc gia, pháp luật luôn là công cụ quan trọng để nhà nước quản lý xã hội theo một trật tự thống nhất. Dù hoàn cảnh lịch sử thay đổi, tình hình giao thương mua bán hàng hóa vận động khác nhau do tác động của các quan hệ chính trị, xã hội thì pháp luật luôn là yếu tố quan trọng giúp các quốc gia kiểm soát hiệu quả tình hình xuất nhập khẩu hàng hóa. Vì vậy, hệ thống pháp luật có tác động lớn đến việc kiểm soát hàng hóa nhập khẩu qua biên giới. Xét về góc độ thúc đẩy, tăng cường lượng hàng hóa nhập khẩu vào quốc gia, pháp luật đã tạo hành lang pháp lý cho hàng hóa, hạn chế các rào cản về xung đột pháp luật quốc gia và các điều ước quốc tế, các quy định về thông quan hàng hóa nhanh chóng và thuận tiện. Việc các quốc gia đẩy mạnh

thực hiện chính sách mở của thị trường, tăng cường thiết lập các quan hệ kinh tế qua các hiệp định thương mại, thiết lập các hành động chung đối với hệ thống hải quan đã tạo những hiệu ứng tích cực đối với thương mại quốc tế. Tuy nhiên, để thực hiện chính sách bảo hộ nền sản xuất trong nước, bảo đảm an toàn về ninh kinh tế, vệ sinh thực phẩm, bảo vệ môi trường,... hệ thống pháp luật một số quốc gia cũng đưa ra các hệ thống pháp luật tác động hạn chế sự thông thoáng về thương mại nhập khẩu.

Vì vậy, đối với hệ thống pháp luật, về cơ bản phải được xây dựng phù hợp với tình hình kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội và hoàn cảnh lịch sử của quốc gia trong thực tại. Hệ thống pháp luật về hải quan đối với kiểm soát hàng hóa nhập khẩu cần tuân thủ các cam kết thương mại, các cam kết về hải quan quốc tế và yêu cầu nội luật hóa những cam kết đó trong hệ thống pháp lý quốc gia để đảm bảo hệ thống pháp lý minh bạch, thuận tiện và đáp ứng yêu cầu cải cách pháp luật hải quan, thúc đẩy phát triển kinh tế quốc gia. Nhà nước cần xây dựng một hệ thống chính sách pháp luật minh bạch, rõ ràng và phù hợp với thông lệ quốc tế.

Thứ hai, về cơ quan Hải quan, công chức hải quan

Trong bối cảnh hiện nay, việc tăng cường công tác quản lý của Nhà nước trong lĩnh vực Hải quan là một yêu cầu cần thiết. Hoạt động này vừa đảm bảo tính thống nhất chỉ đạo từ cơ quan quản lý cấp trên đến hệ thống thực hiện của công chức hải quan ở cơ sở được thống nhất, đảm bảo vừa đúng pháp luật, vừa thúc đẩy thương mại quốc tế phát triển. Vì thế, cơ quan quản lý nhà nước đối với kiểm soát hàng hóa nhập khẩu qua biên giới phải bám sát mục tiêu, nội dung, chức năng quản lý của mình để sự chỉ đạo được hiệu quả. Tăng cường chuyên môn, năng lực lý luận và thực tiễn cho cán bộ quản lý phải được xác định là nhiệm vụ trọng tâm trên cơ sở tiếp thu các tiến bộ khoa học hải quan của nước ngoài.

Mặt khác, về vai trò của công chức hải quan cũng là những nhân tố tác động đến vị thế của ngành hải quan đối với vai trò là “người gác cổng kinh tế” cho quốc gia. Trình độ, năng lực của cán bộ hải quan ảnh hưởng đến việc tham mưu, xây dựng và hoạch định chính sách về kiểm soát hàng hóa nhập khẩu qua biên giới. Việc xây dựng pháp luật và cơ chế thực hiện kiểm soát hàng hóa nhập khẩu không những phải đảm bảo phù hợp với cam kết quốc tế mà còn phải phù hợp với điều kiện trong nước. Công chức hải quan vừa là người tiếp xúc trực tiếp với đối tượng kiểm soát vừa phải triển khai thực hiện các nội dung của chính sách nhà nước về hải quan trong xuất nhập khẩu. Chính vì thế, đội ngũ cán bộ nếu không có phẩm chất đạo đức tốt, trình độ chuyên môn cao thì mọi chính sách dù có tốt đến đâu cũng bị vô hiệu hoá và chính sách ban hành sẽ không phát huy được tác dụng, ảnh hưởng đến mục tiêu cải cách hải quan của nhà nước. Mặt khác, Nhà nước cần có các chế độ đãi ngộ phù hợp với chức năng, nhiệm vụ được phân công đối với công chức hải quan để tăng cường hiệu quả đối với công tác quản lý và thực hiện trên thực tế.

Thứ ba, hợp tác quốc tế về hải quan

“Hoạt động hợp tác quốc tế trong lĩnh vực hải quan đang ngày càng trở nên quan trọng và được thúc đẩy trong các diễn đàn hợp tác khác nhau với các hình thức hợp tác đa dạng, linh hoạt và phong phú. Trong những năm qua, hoạt động hội nhập và hợp tác quốc tế của Hải quan Việt Nam đã có những bước chuyển mạnh mẽ, góp phần thúc đẩy tiến trình hiện đại hóa của ngành Hải quan nói riêng và ngành Tài chính nói chung”¹¹. Như vậy, việc xây dựng tiến độ và kế hoạch hợp tác quốc tế về hải quan là một yêu cầu cấp thiết của các quốc gia trong tiến hội nhập thương mại quốc tế. Khi hàng hóa được lưu thông thuận lợi giữa các nước thì vấn đề yêu cầu hợp tác về kiểm soát hàng hóa xuất nhập khẩu nói chung, nhập khẩu qua biên giới nói riêng càng là nhiệm vụ chính yếu. Đánh giá tác động của hợp tác quốc tế về hải quan đối với kiểm soát hàng hóa nhập khẩu qua biên giới giúp cho chúng ta tiếp cận được các tiến bộ, khoa học mới về hải quan hiện đại. Đồng thời, hợp tác hải quan sẽ giúp các quốc gia xây dựng được hệ thống kiểm soát hàng hóa xuất nhập khẩu trong các điều ước quốc tế về hải quan dễ dàng kiểm soát những hành vi vi phạm về kiểm soát trong giao thương hàng hóa. Mặt khác, chính sự hợp tác này sẽ nâng cao được trình độ chuyên môn của công chức hải quan về quản lý và thực thi các hiệp định thương mại, nâng cao năng lực thực hiện công việc như các quy định về trị giá hải quan, kiểm tra sau thông quan, quản lý rủi ro, phân loại hàng hóa, kiểm định chất lượng, xuất xứ hàng hóa, điều tra chống buôn lậu, gian lận thương mại, vi phạm sở hữu trí tuệ đối với hàng hóa. Ngoài ra, hợp tác hải quan quốc tế cũng thúc đẩy quá trình thương mại hóa phát triển, là con đường giúp các quốc gia nhận thức được vai trò quan trọng đối với việc nội luật hóa các cam kết về hải quan tạo thuận lợi thúc đẩy một hải quan quốc tế thống nhất, hiệu quả.

Thứ tư, về tuân thủ pháp luật của doanh nghiệp

Doanh nghiệp – đối tượng quản lý của nhà nước đối với quá trình thực hiện mua bán hàng hóa trong và ngoài nước. Riêng đối với nhập khẩu hàng hóa qua biên giới, vai trò của doanh nghiệp tác động lớn đối với sự kiểm soát hàng hóa của cơ quan hải quan. Nếu doanh nghiệp nắm bắt các quy định pháp luật, ý thức tuân thủ, chấp hành các quy định của quốc gia về hàng hóa nhập khẩu thì sẽ thúc đẩy thương mại quốc tế phát triển, việc kiểm soát hàng hóa của cơ quan hải quan cũng thuận tiện, tạo điều kiện thực hiện phương thức quản lý rủi ro đối với hàng hóa lưu thông qua hải quan, đảm bảo an ninh hàng hóa, bảo vệ môi trường, chống buôn lậu, gian lận thương mại và vi phạm sở hữu trí tuệ đối với hàng nhập khẩu. Mặt khác, trong công tác kiểm soát sự vi phạm pháp luật về hải quan đối với hàng hóa nhập khẩu qua biên giới thì doanh nghiệp cũng là một đối tác bảo vệ, hỗ trợ giúp cơ quan hải quan nhận diện, kịp thời ngăn chặn, xử lý các trường hợp vi phạm khi được doanh nghiệp cung cấp thông tin. Vì vậy, sự tuân thủ pháp luật của doanh nghiệp sẽ giúp nhà nước nâng cao được hoạt động

¹¹ “Đẩy mạnh hợp tác và hội nhập quốc tế trong lĩnh vực hải quan”, Báo điện tử chính phủ, <http://www.trungtamwto.vn/tin-tuc/day-manh-hop-tac-va-hoi-nhap-quoc-te-trong-linh-vuc-hai-quan>, truy cập ngày 12/11/ 2016.

kiểm soát hàng hóa nhập khẩu qua biên giới và tạo thuận lợi sự thông thoáng thương mại quốc tế trong tình hình hội nhập hiện nay.

Kết luận

Như vậy, kiểm soát hàng hóa nhập khẩu qua biên giới hải quan là một yêu cầu hết sức cấp thiết đối với các quốc gia trong hội nhập thương mại hiện nay. Việc nhận thức các vấn đề lý luận khoa học pháp lý về kiểm soát hàng hóa nhập khẩu theo pháp luật hải quan sẽ tác động trực tiếp và gián tiếp đến sự giao thương và quản lý hàng hóa có yếu tố nước ngoài giữa các quốc gia trên thế giới.

Bài viết đã đưa ra các vấn đề lý luận tiếp cận đa chiều về nhận thức kiểm soát hàng hóa nhập khẩu gồm kiểm tra hàng hóa, giám sát hàng hóa và kiểm soát hàng hóa nhập khẩu qua biên giới. Việc kiểm soát các hoạt động này được xem xét dưới các tác động ảnh hưởng sẽ đánh giá được khách quan vai trò của pháp luật hải quan đối với sự thúc đẩy và “kiểm soát” hàng hóa xuất nhập khẩu qua cửa khẩu hải quan quốc gia.

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nguyễn Thị Thương Huyền, Lê Văn Tới (2015), *Giáo trình Kiểm soát hải quan*, NXB Tài chính, Hà Nội.
2. Nguyễn Thị Thương Huyền (2015), *Giáo trình Trị giá hải quan*, NXB Tài chính, Hà Nội.
3. Trần Hoàng Hậu, Nguyễn Thị Thương Huyền (2011), *Giáo trình Hải quan cơ bản*, NXB Tài chính, Hà Nội.
4. Hoàng Trần Hậu, Nguyễn Thị Kim Oanh (2012), *Giáo trình Kiểm tra sau thông quan*, NXB Tài chính, Hà Nội.
5. Quách Đăng Hòa (2016), *Nghiên cứu, xây dựng khung tiêu chuẩn quản lý rủi ro của hải quan Việt Nam*, Đề tài nghiên cứu khoa học cấp Tổng cục Hải quan, Hà Nội.
6. Kim Long Biên (2015), “*Xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực hải quan ở Việt Nam: Những vấn đề lý luận và thực tiễn*”, Học viện Khoa học Xã hội.